

Số: /2017/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục thành lập, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện,

đơn vị sự nghiệp trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính.

2. Mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hạch toán phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

4. Phòng giao dịch là loại hình chi nhánh phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, được quản lý bởi một chi nhánh, có con dấu và có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật và có địa điểm đặt trụ sở tại nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt chi nhánh quản lý.

5. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

6. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, bao gồm:

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Văn phòng liên lạc; nghiên cứu, tìm hiểu thị trường;

d) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

đ) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 4. Thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

1. Theo các quy định tại Thông tư này và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

2. Theo các quy định tại Thông tư này và phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền cho:

a) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) chấp thuận hoặc không chấp thuận:

(i) Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch (bao gồm cả trường hợp thay đổi tên, địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

(ii) Đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

(iii) Chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

b. Cục Trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) chấp thuận hoặc không chấp thuận:

(i) Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; Thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch (bao gồm cả trường hợp thay đổi tên, địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

(ii) Đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

(iii) Chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

Điều 5. Nguyên tắc lập hồ sơ

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập hồ sơ bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Các văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định tại Thông tư này phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người

đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ủy quyền ký. Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác phải bằng văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng bằng hình thức: gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Điều 6. Số lượng của chi nhánh, phòng giao dịch

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá hai (02) chi nhánh.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh trong một (01) năm tài chính.

3. Một chi nhánh không được quản lý quá ba (03) phòng giao dịch.

Điều 7. Quy chế về quản lý mạng lưới

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, với các nội dung tối thiểu như sau:

a. Cơ cấu, tổ chức nhân sự.

b. Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán, kế toán.

c. Hạn mức hoạt động cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro.

d. Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính và chi nhánh đối với đối tượng mạng lưới quản lý để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ.

đ. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện hoặc các chức danh tương đương đảm bảo đủ năng lực, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính.

2. Quy chế phải được quy định cụ thể đối với các đơn vị mạng lưới hoạt động ở nước ngoài.

3. Quy chế phải được rà soát định kỳ đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.

Chương II

**THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI
DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

Điều 8. Điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Để được thành lập chi nhánh ở trong nước, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

c) Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong 12 tháng liên tục trước thời điểm đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc);

e) Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g) Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng;

h) Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

(i) Có quy chế mạng lưới quy định tại Điều 7 Thông tư này;

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị;

c) Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ;

đ) Các quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, khoản 1 Điều này.

Điều 9. Điều kiện thành lập phòng giao dịch

Để được thành lập phòng giao dịch, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 (trừ điểm h khoản 1 Điều 8) Thông tư này.

2. Điều kiện đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu mười hai (12) tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3%;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn mười hai (12) tháng trước thời điểm đề nghị.

d) Được tổ chức tín dụng phi ngân hàng đánh giá là hoạt động tốt hoặc tương đương.

Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh ở nước ngoài

Để được thành lập chi nhánh ở nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này (trừ các điểm b, h khoản 1 Điều 8);

2. Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

3. Có tổng tài sản Có đạt 20.000 tỷ đồng Việt Nam trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị;

4. Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong ba (03) năm trước liền kề năm đề nghị.

Điều 11. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Để được thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

2. Các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, i khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ở trong nước (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

3. Đề án thành lập từng chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ trụ sở, nội dung hoạt động;

b) Lý do thành lập và lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương);

d) Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh quản lý phòng giao dịch;

đ) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường khách hàng mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

e) Phương án kinh doanh dự kiến trong ba (03) năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Đề án thành lập chi nhánh ở nước ngoài, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có);
- b) Địa điểm (tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có));
- c) Mức vốn cấp cho chi nhánh ở nước ngoài;
- d) Nội dung hoạt động, thời hạn hoạt động, đối tượng khách hàng chính;
- đ) Lý do thành lập và lựa chọn nước sở tại;
- e) Cơ cấu tổ chức và mạng lưới: Sơ đồ tổ chức gồm trụ sở chính, các phòng ban tại trụ sở chính;

g) Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước sở tại về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập và hoạt động chi nhánh ở nước sở tại đó (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản);

h) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

i) Phương thức kiểm soát của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đối với chi nhánh ở nước ngoài, trong đó cần nêu được tối thiểu các nội dung sau: phương thức (thuê ngoài hay tự thực hiện) và lý do lựa chọn phương thức; tổ chức thực hiện phương thức; chi phí ước tính thực hiện phương thức; khó khăn dự kiến và giải pháp;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

l) Tác động và hiệu quả dự kiến của việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, các vấn đề (nếu có) về bảo đảm an toàn hoạt động đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các giải pháp;

m) Phương án và biện pháp xử lý của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong trường hợp chi nhánh ở nước ngoài có những ảnh hưởng nghiêm trọng đến tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

5. Đề án thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng đại diện ở nước ngoài trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

- a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có); tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có); địa chỉ; nội dung hoạt động;
- b. Lý do, nhu cầu thành lập;
- c. Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, phó Giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn, Trưởng văn phòng đại diện hoặc chức danh tương đương);
- d. Kế hoạch hoạt động dự kiến trong ba (03) năm đầu.

6. Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 13. Trình tự chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này:

a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến đánh giá về sự cần thiết và việc đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn (trong trường hợp thành lập chi nhánh ở trong nước).

b) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản lấy ý kiến các đơn vị như sau:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư này;

(ii) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch (trừ tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn và việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp thành lập phòng giao dịch).

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị tại tiết b, khoản 2 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.

4. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư này, trình Thống đốc có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài; các trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản nêu tại khoản 4 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải khai trương

hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước đã được chấp thuận thành lập. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản nêu tại khoản 4 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đã được chấp thuận thành lập. Quá thời hạn này, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực.

Chương III

KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 14. Chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước

1. Điều kiện

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước; Trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc; Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn;

c) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

e) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ. Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn và chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nội bộ.

2. Hồ sơ

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

c) Các giấy tờ liên quan đến nhân thân của Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương, gồm: quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương; sơ yếu lý lịch; lý lịch tư pháp; văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn; ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính nơi Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đã từng làm việc (nếu có), bản nhận xét nêu rõ chức danh, địa chỉ liên lạc, họ tên và chữ ký của người nhận xét.

3. Trình tự

a) Tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong đó xác định rõ ngày dự kiến khai trương hoạt động gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nêu tại tiết a khoản này tiến hành thẩm tra, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nêu rõ lý do.

4. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện việc đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành khai trương chi nhánh, phòng giao dịch sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều này và Điều 21 Thông tư này.

Điều 15. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất mười bốn (14) ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất mười bốn (14) ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

Điều 16. Công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng; trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính và trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có liên quan của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

CHƯƠNG IV

THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG; THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH

Điều 17. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước

1. Thay đổi tên chi nhánh

a. Hồ sơ

(i) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận thay đổi tên chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do, tên dự kiến thay đổi và cam kết của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đảm bảo việc thay đổi tên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân liên quan;

(ii) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên chi nhánh.

b. Trình tự

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với chi nhánh đặt tại tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(ii) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

2. Thay đổi tên phòng giao dịch

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động theo tên mới, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi này, trong đó có nội dung cam kết đảm bảo việc thay đổi tên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 18. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh/chi nhánh quản lý đặt trụ sở chính.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch phải đáp ứng:

a) Về điều kiện: Các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

b) Về hồ sơ:

(i) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a Khoản này. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

(ii) Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

3. Trình tự:

a) Đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

(ii) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

b) Đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

(ii) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đi vào hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng phi ngân hàng không hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đương nhiên hết hiệu lực.

5. Đối với trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch), tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục thanh tra, giám sát) hoặc Cục Thanh tra, giám sát (đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát) một (01) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ gồm:

(i) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do thay đổi địa chỉ;

(ii) Văn bản chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

Điều 19. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước (đối với trường hợp thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước) về việc thay đổi này trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài hoạt động theo tên, địa điểm đặt trụ sở mới.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

Điều 20. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài trong trường hợp tổ chức lại tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Trong trường hợp tổ chức lại tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định pháp luật và thông báo Ngân hàng Nhà nước trong vòng 10 ngày làm việc sau khi hoàn tất các thủ tục.

Điều 21. Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

2. Chi nhánh dự kiến tiếp nhận quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thực hiện việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh (không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Cục thanh tra, giám sát ngân hàng nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh kèm Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch. Văn bản thông báo phải bao gồm các nội dung:

(i) Lý do thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch;

(ii) Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý và chi nhánh tiếp nhận quản lý phòng giao dịch;

(iii) Tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý;

(iv) Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 22. Công bố thông tin về các nội dung thay đổi

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện công bố nội dung thay đổi về tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch quy định tại Điều 17,18,19,20 Thông tư này trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) chấp thuận.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện công bố nội dung thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp quy định tại Điều 19, Điều 20 và việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch quy định tại Điều 21 Thông tư này trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng cho phép tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

Chương V

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 23. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Chi nhánh, phòng giao dịch văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chấm dứt hoạt động, giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể;
- b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể;
- c) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định pháp luật của nước sở tại nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. Chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, trong trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động.

3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm:

a) Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật;

b) Lưu trữ chứng từ, tài liệu, hồ sơ của chi nhánh, phòng giao dịch văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể và các văn bản liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể;

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể trong trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động, giải thể tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 25. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch:

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh,

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động, giải thể;

c) Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động, giải thể của tổ chức tín dụng phi ngân hàng có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

d) Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động, giải thể, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

3. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch:

a) Đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

(ii) Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức

tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

b) Đối với tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

(i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

(ii) Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước quy định tại điểm khoản 2 và 3 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi đặt trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch), Cục thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi đặt trụ sở phòng giao dịch) về ngày và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

5. Đối với việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

Điều 26. Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thể bị bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật dẫn đến việc đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ các trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

4. Trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện các trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

5. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải hoàn tất việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước ngày và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

6. Trường hợp có khiếu nại đối với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về việc bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện các thủ tục khiếu nại theo quy định pháp luật hiện hành về khiếu nại.

Điều 27. Chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể-chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước sở tại và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Tối thiểu mười bốn (14) ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể-chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

Điều 28. Công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước;

chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (trừ trường hợp đương nhiên chấm dứt hoạt động, giải thể theo Điều 24 Thông tư này), tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện công bố và niêm yết công khai việc chấm dứt hoạt động, giải thể này trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch (trường hợp chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, đăng báo trung ương và địa phương. Nội dung công bố, niêm yết công khai tối thiểu bao gồm:

1. Tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

3. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Có kế hoạch phát triển chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài trình cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua hằng năm.

2. Định kỳ chậm nhất ngày 31/1 và ngày 31/7 hằng năm, báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính các nội dung theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này và điểm c khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Thực hiện các nội dung khác quy định tại Thông tư này.

Điều 30. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính

1. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Thông tư này.

Điều 31. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng):

a. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

b. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

c. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước.

d. Tiếp nhận, rà soát báo cáo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên quan đến việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư này và có ý kiến phải hỏi trong trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng không thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

đ. Có văn bản báo cáo và đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng khi xảy ra một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư này.

e. Báo cáo các vấn đề liên quan theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng):

a. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này;

b. Báo cáo các vấn đề liên quan theo quy định tại Thông tư này.

Điều 32. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

2. Là đầu mối xem xét, trình Thống đốc về việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.

3. Là đầu mối xem xét, trình Thống đốc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn

phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

b) Quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

c) Tiếp nhận, rà soát báo cáo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên quan đến việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư này và có ý kiến phải hồi trong trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng không thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

d) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

5. Tổng hợp báo cáo của các đơn vị theo quy định tại Thông tư này.

Điều 33. Trách nhiệm của các Vụ, Cục có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

Các Vụ, Cục khác thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến về vấn đề liên quan khi có chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Phòng giao dịch của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc trụ sở chính đã được thành lập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành không phải điều chỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Trường hợp có nhu cầu chuyển đổi hoạt động phòng giao dịch trực thuộc trụ sở chính thành phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 9 về điều kiện chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thực hiện việc thay đổi nội dung nêu tại khoản 2 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) kèm Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi này. Văn bản thông

báo phải bao gồm các nội dung: lý do thay đổi; tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh tiếp nhận quản lý phòng giao dịch; tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm 2017, thay thế Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-NHNN ngày 09/1/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; tiết c, điểm 20.1. Thông tư 06/2002/TT-NHNN ngày 23 tháng 12 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định 79 /2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ “Về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính”; tiết c, điểm 14.1. Thông tư số 06/2005/TT-NHNN ngày 12 tháng 10 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ "Về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính" và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/05/2005 của Chính phủ "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính".

Điều 36. Tổ chức thực hiện:

Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 35;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, VT, TTGSNH6.

TÊN TCTD PHI NGÂN HÀNG
Số:.....

PHỤ LỤC SỐ 01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng...đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước

1.1. Thành lập chi nhánh, phòng giao dịch

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

1.2. Thành lập văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp:

1.2.1. Tên văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

1.2.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài

2.1. Thành lập chi nhánh

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến)

2.2. Thành lập văn phòng đại diện

2.2.1. Tên văn phòng đại diện

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện

II. Đánh giá việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):.....

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201....:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Điều kiện chi nhánh quản lý phòng giao dịch

3.1. Có thời gian hoạt động tối thiểu mười hai (12) tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3.2. Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3.3. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn mười hai (12) tháng trước thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3.4. Được tổ chức tín dụng phi ngân hàng đánh giá là hoạt động tốt hoặc tương đương.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ

(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

Tên tổ chức tín dụng phi
ngân hàng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính

Bảng 1 : Báo cáo tình hình chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

Nội dung báo cáo	Tại Hà Nội		Tại thành phố Hồ Chí Minh		Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	Tổng cộng
	Khu vực nội thành	Khu vực ngoại thành	Khu vực nội thành	Khu vực ngoại thành		
1. Số lượng tính đến 31/12, và 30/6 hằng năm						
Chi nhánh						
Phòng giao dịch						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						
2. Số phát sinh tăng trong kỳ báo cáo (bao gồm các đơn vị đã được chấp thuận thành lập nhưng chưa khai trương hoạt động)						
Chi nhánh, phòng giao dịch được thành lập mới						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						
3. Số phát sinh giảm trong kỳ báo cáo (chấm dứt hoạt động, chuyển đổi..)						
Chi nhánh						
Phòng giao dịch						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						
4. Tình hình hoạt động các chi nhánh						
Số chi nhánh hoạt động						

có lãi						
Số chi nhánh hoạt động bị lỗi						
Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu trên 3% so với tổng dư nợ						
Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3% so với tổng dư nợ						
Số chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính						

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)